

LỊCH SỬ 7

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

BÀI 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 – 1427)

B. BÀI MỚI TUẦN 5-8:

BÀI 21: ÔN TẬP CHƯƠNG IV

Câu	Nội dung so sánh	Thời Lý – Trần	Thời Lê Sơ
1	<ul style="list-style-type: none">- Triều đình- Các đơn vị hành chính.- Cách đào tạo, tuyển dụng quan lại.	<ul style="list-style-type: none">- Chưa hoàn chỉnh và chặt chẽ.- Chưa chặt chẽ.- Quan lại chủ yếu được tuyển chọn từ con em các gia đình quý tộc hoặc con cháu quan lại.	<ul style="list-style-type: none">- Bãi bỏ một số chức quan cao cấp, tăng cường tính tập quyền.- Chặt chẽ hơn, đặc biệt là cấp thừa tuyên và xã.- Lấy học tập, thi cử làm phương thức chủ yếu để chọn quan lại.
2	Đặc điểm nhà nước	- Quân chủ quý tộc .	- Quân chủ quan liêu chuyên chế .
3	Luật pháp	Giống nhau: Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp.	
		+ Bộ luật Hình thư (thời Lý), bộ Quốc triều hình luật (thời Trần), đơn gian, chưa chặt chẽ.	+ Bộ luật Hồng Đức chặt chẽ, hoàn chỉnh hơn, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ...
4	Kinh tế	Giống nhau:	
	a. Nông nghiệp	Đều phát triển và có nhiều thành tựu lớn.	
	b. Thủ công nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Chưa phát triển bằng thời Lê sơ.- Chưa lắm phát triển	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển rất nhanh nhờ sự quan tâm kỹ của triều đình.- Xuất hiện các làng

	c. Thương nghiệp	lắm. - Thời Lý-Trần chủ yếu Thăng Long, Vân Đồn.	nghề, có Cục bách tác. - Được mở rộng khắp Đại Việt.
5	Xã hội	Giống nhau: Xã hội có 2 giai cấp chính: giai cấp thống trị và bị trị.	
		Khác nhau: Quý tộc và vương hầu đông đảo, nắm mọi quyền lực...	Nô tì giảm, tầng lớp tư hữu địa chủ rất phát triển.
6	- Giáo dục, thi cử - Văn hóa - Khoa học, nghệ thuật	- Hạn chế, chậm phát triển. - Bước đầu phát triển. - Chưa phát triển mạnh, nghệ thuật có phong cách độc đáo chủ yếu là rộng.	- Rất phát triển. - Phát triển rực rỡ. - Khoa học mở rộng nhiều ngành có giá trị, nghệ thuật phong cách khôỉ đồ sộ.

BÀI 22:
SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN
(THẾ KỈ XVI-XVIII)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRI-XÃ HỘI:

1. Triều đình nhà Lê:

- Đầu thế kỉ XVI, nhà Lê sơ bắt đầu **suy thoái**:

- + Vua quan **ăn chơi**, xây dựng cung điện **tốn kém**;
- + Nội bộ triều đình “chia bè kéo cánh”, **tranh giành** quyền lực.

2. Phong trào khởi nghĩa của nông dân ở đầu thế kỉ XVI:

a. Nguyên nhân:

- Đời sống nhân dân **khó khăn**.
- **Mâu thuẫn** giữa nhân dân với nhà nước phong kiến ngày càng cao.

b. Các cuộc khởi nghĩa:

Năm	Tên khởi nghĩa	Địa bàn hoạt động
-----	----------------	-------------------

1511	Trần Tuân	Sơn Tây
1512	Lê Hy, Trịnh Hưng	Nghệ An, Thanh Hóa
1515	Phùng Chương	Tam Đảo
1516	Trần Cảo	Đông Triều (Quảng Ninh)

c. **Kết quả:** thất bại.

d. **Ý nghĩa:** Góp phần làm cho nhà Lê mau chóng **sụp đổ**.

II. CÁC CUỘC CHIẾN TRANH NAM-BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH-NGUYỄN:

1. Chiến tranh Nam - Bắc triều:

- Năm 1527, **Mạc Đăng Dung** cướp ngôi nhà Lê lập ra nhà Mạc, gọi là **Bắc triều**.

- Năm 1533, **Nguyễn Kim** chạy vào **Thanh Hóa** lập một người họ Lê lên làm vua, gọi là **Nam triều**.

⇒ **Chiến tranh** Nam – Bắc triều xảy ra.

- Hậu quả: mùa màng bị **tàn phá**, đời sống nhân dân **đói khổ**.

2. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài:

- Năm 1545, Nguyễn Kim chết, con rể là **Trịnh Kiểm** lên nắm **binh quyền**.

- Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ vùng **Thuận Hóa**.

- Hậu quả: đất nước bị **chia cắt**:

+ Từ sông Gianh ra Bắc thuộc họ Trịnh, gọi là **Đàng Ngoài**.

+ Từ sông Gianh vào Nam thuộc họ Nguyễn, gọi là **Đàng Trong**.

⇒ **Ảnh hưởng** đến sự phát triển kinh tế, xã hội nước ta.

BÀI 23: KINH TẾ, VĂN HÓA THẾ KỈ XVI-XVIII

I. KINH TẾ:

1. Nông nghiệp:

a. **Đàng Ngoài:** bị phá hoại **nhghiêm trọng**.

- **Nguyên nhân:**

+ **Xung đột** phong kiến kéo dài.

+ Chính quyền ít **quan tâm**.

- **Biểu hiện:**

+ Ít làm thủy lợi và **khai hoang**.

+ Ruộng bị **cắm bán**, bỏ hoang.

+ **Mất mùa**, đói kém, dân phiêu bạt.

b. Đàng Trong: phát triển rất rõ rệt.

- **Nguyên nhân:**

- + **Chúa Nguyễn** ra sức khai thác.
- + Điều kiện tự nhiên **thuận lợi**.

- **Biểu hiện:**

- + Tổ chức **khai hoang**, lập làng xã.
- + Cấp **nông cụ**, lương ăn.
- + Năm 1698, thành lập phủ **Gia Định**.
- + Hình thành tầng lớp **địa chủ lớn**.

2. Sự phát triển của nghề thủ công và buôn bán:

a. Thủ công nghiệp:

- Thế kỉ XVII, xuất hiện các **làng thủ công** nổi tiếng như: gồm **Bát Tràng**, dệt La Khê.

b. Thương nghiệp:

- Nội thương: xuất hiện nhiều chợ, phố xá, đô thị (Thăng Long, **Phố Hiến**, Thanh Hà, Hội An, **Gia Định**).

- Ngoại thương: Thế kỉ XVII rất **phát triển**, đến thế kỉ XVIII **hạn chế dần**.

II. VĂN HÓA:

1. Tôn giáo:

- Nho giáo được coi trọng.
- Phật giáo và Đạo giáo được **phục hồi**.
- Nông thôn:
 - + Thờ **Thành hoàng** và tổ tiên;
 - + Mở lễ hội ở đình, chùa.

⇒ Làm tăng tình **đoàn kết** và yêu nước.

2. Sự ra đời chữ Quốc ngữ:

- Do giáo sĩ **phương Tây** cùng người **Việt Nam** soạn ra.
- Lấy chữ cái La-tinh để ghi âm **tiếng Việt**.
- Là chữ viết tiện lợi, khoa học, dễ phổ biến nhưng **chỉ lưu hành** trong giới truyền đạo.

3. Văn hóa và nghệ thuật dân gian:

a. Văn học:

- Chữ Hán vẫn **chiếm ưu thế**.

- Chữ Nôm **phát triển** hơn trước.
- Nội dung: Tố cáo bất công, thói nát...
- Nhà thơ: **Nguyễn Bình Khiêm**, Đào Duy Từ...
- Văn học dân gian phát triển **phong phú** như truyện Thạch Sanh, Trạng Quỳnh...
- Thể thơ: lục bát, **song thất lục bát**.

b. Nghệ thuật dân gian:

- Phát triển như múa, **ảo thuật**, điêu khắc gỗ.
- Nghệ thuật sân khấu đa dạng và **phong phú**.

BÀI 24: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII

1. Tình hình chính trị:

- Chính quyền phong kiến Đàng Ngoài **mục nát** vào giữa thế kỉ XVIII.
- Hậu quả:
 - + **Sản xuất** trì trệ;
 - + Nông nghiệp đình đốn;
 - + **Công thương nghiệp** sa sút;

⇒ Đời sống nhân dân **cực khổ**, nạn đói xảy ra thường xuyên.

2. Những cuộc khởi nghĩa lớn:

Thời gian	Người lãnh đạo	Địa bàn hoạt động
Năm 1737	Nguyễn Dương Hưng	Sơn Tây
Năm 1738-1770	Lê Duy Mật	Thanh Hóa, Nghệ An
Năm 1740-1751	Nguyễn Danh Phương	Núi Tam Đảo, Sơn Tây, Tuyên Quang
Năm 1741-1751	Nguyễn Hữu Cầu	Hải Phòng, Bắc Giang , Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An
Năm 1739-1769	Hoàng Công Chất	Sơn Nam , Lai Châu

- **Kết quả:** thất bại.
- **Ý nghĩa:** Làm cho chính quyền **họ Trịnh** bị lung lay.

----- HẾT -----